

Số: 8485 /NHNo-TD

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2023

V/v chương trình tín dụng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản theo Văn bản số 5631/NHNN-TD của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Kính gửi: Giám đốc Agribank Chi nhánh loại I

Thực hiện Văn bản số 5631/NHNN-TD ngày 14/7/2023 của Ngân hàng Nhà nước về hướng dẫn triển khai chương trình tín dụng đối với lĩnh vực Lâm sản, Thủy sản theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ (Thông báo số 225/TB-VPCP ngày 15/6/2023; Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 01/5/2023, Văn bản số 4960/VPCP-KTTH ngày 05/7/2023), Tổng Giám đốc hướng dẫn Chi nhánh loại I và các đơn vị có liên quan thực hiện một số nội dung sau:

I. Nội dung Chương trình

1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này hướng dẫn triển khai chương trình tín dụng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ đối với khách hàng trong hệ thống Agribank (sau đây gọi tắt là *Chương trình*).

2. Đối tượng áp dụng

Khách hàng vay vốn là pháp nhân, cá nhân có dự án/phương án phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực lâm sản, thủy sản như sau:

a) Lĩnh vực lâm sản:

- Cho vay lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan.
- Cho vay thu mua, tiêu thụ lâm sản.
- Cho vay chế biến, bảo quản lâm sản.

b) Lĩnh vực thủy sản:

- Cho vay khai thác, nuôi trồng thủy sản.
- Cho vay thu mua, tiêu thụ thủy sản.
- Cho vay chế biến, bảo quản thủy sản.

Đối với Khách hàng vay vốn có cùng mục đích sản xuất kinh doanh đã được áp dụng lãi suất, phí ưu đãi tại Chương trình này thì không được áp dụng đồng thời chính sách lãi suất, phí ưu đãi tại các chương trình tín dụng khác của Agribank (nếu có) và ngược lại.

3. Quy mô tài trợ

Agribank dành tối đa 3.000 tỷ đồng để thực hiện Chương trình, trong đó:

- Cho vay lĩnh vực lâm sản tối đa 500 tỷ đồng.
- Cho vay lĩnh vực thủy sản tối đa 2.500 tỷ đồng.

4. Thời gian triển khai

Kể từ ngày văn bản hướng dẫn này có hiệu lực đến hết ngày 30/6/2024. Chương trình có thể kết thúc sớm hơn khi Agribank tài trợ đủ 3.000 tỷ đồng (Ba nghìn tỷ đồng).

5. Đồng tiền cho vay, lãi suất cho vay

a) Đồng tiền cho vay: Đồng Việt Nam.

b) Lãi suất cho vay

Giám đốc chi nhánh loại I quyết định lãi suất cho vay thấp hơn tối thiểu từ 1% - 2%/năm so với mức lãi suất cho vay bình quân cùng kỳ hạn (ngắn hạn, trung, dài hạn) của Agribank trong từng thời kỳ.

6. Phí dịch vụ

Giám đốc chi nhánh loại I xem xét, quyết định mức giảm phí dịch vụ đối với khách hàng đủ điều kiện tham gia Chương trình như sau:

a) Giảm tối đa đến 50% đối với các loại phí thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại (phí phát hành L/C nhập khẩu; phí thông báo L/C xuất khẩu, phí ký hậu vận đơn đường biển; phí thanh toán L/C xuất khẩu...).

b) Miễn, giảm các loại phí dịch vụ khác thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc chi nhánh loại I.

7. Điều kiện, quy trình, hồ sơ cho vay, phân loại nợ, trích lập dự phòng và xử lý rủi ro

Chi nhánh cho khách hàng vay vốn để thực hiện Chương trình này có trách nhiệm xem xét, thẩm định, quyết định cho vay đối với khách hàng theo quy định và chịu trách nhiệm về quyết định cho vay của mình; thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng và xử lý rủi ro đối với các khoản cho vay thuộc Chương trình này theo quy định hiện hành của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và Agribank.

II. Tổ chức thực hiện

1. Chi nhánh loại I

a) Tổ chức triển khai thực hiện, tuyên truyền quảng bá Chương trình cho vay đối với khách hàng có dự án/phương án phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực lâm sản, thủy sản.

b) Rà soát các khách hàng đang vay vốn tại chi nhánh thuộc lĩnh vực lâm sản, thủy sản đủ điều kiện áp dụng Chương trình, thực hiện áp dụng mức lãi suất, phí ưu đãi phù hợp khi cấp tín dụng hỗ trợ khách hàng; đồng thời, chủ động làm việc với các Hiệp hội Gỗ và Lâm sản, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản tại địa phương nhằm tiếp cận khách hàng tốt, mở rộng cho vay, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng.

c) Định kỳ hàng tháng (trước ngày 05 của tháng kế tiếp) báo cáo kết quả triển khai Chương trình theo Phụ lục đính kèm (bản giấy) về Ban Chính sách tín dụng và gửi file mềm (file excel và pdf) theo đường dẫn: \\10.0.61.21\dfs\1050-TSC\BanTinDung\ChiNhanhGuiBaoCao\MãCN\TenBaoCao (tên file báo cáo đặt như sau: Mã CN_BCchovaylamthuysan_tháng/năm).

- Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Tổng Giám đốc (qua Ban Chính sách tín dụng) để được hỗ trợ, xử lý.

2. Các ban, Trung tâm tại Trụ sở chính

a) Ban Chính sách tín dụng

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình cho vay theo Chương trình này kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Vụ tín dụng các ngành kinh tế);

- Định kỳ hàng tháng (trước ngày 10 của tháng kế tiếp) báo cáo Ngân hàng Nhà nước kết quả triển khai Chương trình; phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin xây dựng phần mềm hỗ trợ báo cáo theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Văn bản này.

b) Ban Khách hàng doanh nghiệp, Ban Khách hàng cá nhân

Kịp thời xử lý vướng mắc của Chi nhánh liên quan đến đối tượng khách hàng pháp nhân, cá nhân tham gia Chương trình theo đúng quy định hiện hành để phát huy hiệu quả của Chương trình.

c) Ban Kế hoạch chiến lược

Đầu mỗi trình Tổng Giám đốc điều chỉnh kế hoạch tín dụng kịp thời cho các chi nhánh để đáp ứng nhu cầu vốn vay của khách hàng.

d) Ban Quản lý tài sản Nợ - tài sản Có (ALCO)

Đầu mỗi trình Tổng Giám đốc ban hành biểu lãi suất cho vay bình quân VND theo kỳ hạn (ngắn, trung, dài hạn) để Chi nhánh triển khai thực hiện.

đ) Ban Truyền thông

Đầu mỗi xây dựng nội dung truyền thông, quảng bá Chương trình trên các phương tiện thông tin nội bộ và thông tin đại chúng nhằm triển khai rộng rãi đến khách hàng.

e) Trung tâm Công nghệ thông tin

Đầu mỗi xây dựng phần mềm hỗ trợ báo cáo theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Văn bản này.

III. Hiệu lực thi hành

1. Văn bản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các đơn vị, cá nhân tại Trụ sở chính có liên quan, các Chi nhánh loại I triển khai thực hiện nghiêm túc.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó TGD;
- Ban Kiểm soát;
- Các Ban: KHCL, PDTĐ, ALCO, KHDN, KHCN, Truyền thông;
- Lưu: VP, TKTH, TD. (21) *ay*



PHỤ LỤC

(Kèm theo văn bản số: 8485 /NHNo-TD ngày 31 / 7 /2023)

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Chi nhánh.....

....., ngày.... tháng....năm....

BÁO CÁO

KẾT QUẢ CHO VAY CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG ĐỐI VỚI LĨNH VỰC LÂM SẢN, THỦY SẢN

Tháng Năm

Đơn vị: Trđ đồng

Mã CN	Mã STT	Lĩnh vực	Đối tượng khách hàng	Số tiền cam kết cho vay theo HĐTD	Doanh số giải ngân		Dư nợ	Lãi suất cho vay			Ưu đãi khác (nếu có)	Ưu đãi về phí	Lượt khách hàng được giải ngân
					Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu chương trình		Ngắn hạn VND	Trung và dài hạn VND	USD			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)			(9)	(10)	(11)
I		Lĩnh vực Thủy sản											
1		Phân theo mục đích vay vốn											
1.1		Cho vay khai thác, nuôi trồng thủy sản											
		Khách hàng A	Doanh nghiệp										
		Khách hàng B	Cá nhân										
1.2		Cho vay thu mua, tiêu thụ thủy sản											
		Khách hàng A	...										
		Khách hàng B	...										
-		Trong đó, cho vay xuất khẩu											
		Khách hàng A	...										
		Khách hàng B	...										
1.3		Cho vay chế biến, bảo quản thủy sản											
		Khách hàng A	...										
		Khách hàng B	...										
2		Phân theo đối tượng khách hàng											
2.1		Doanh nghiệp											
2.2		Cá nhân, hộ gia đình											
2.3		Khác											
II		Lĩnh vực Lâm sản											
1		Phân theo mục đích vay vốn											

Chữ

AM
HỒ
FRI
HIE
AN

Chữ

Mã CN	STT	Lĩnh vực	Đối tượng khách hàng	Số tiền cam kết cho vay theo HĐTD	Doanh số giải ngân		Dư nợ	Lãi suất cho vay			Ưu đãi về phí	Ưu đãi khác (nếu có)	Lượt khách hàng được giải ngân
					Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu chương trình		Ngắn hạn VND	Trung và dài hạn VND	USD			
	1.1	Cho vay lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan											
		Khách hàng A	...										
		Khách hàng B	...										
	1.2	Cho vay thu mua, tiêu thụ lâm sản											
		Khách hàng A	...										
		Khách hàng B	...										
	-	Trong đó, cho vay xuất khẩu											
		Khách hàng A	...										
		Khách hàng B	...										
	1.3	Cho vay chế biến bảo quản lâm sản											
		Khách hàng A	...										
		Khách hàng B	...										
	2	Phân theo đối tượng khách hàng											
	2.1	Doanh nghiệp											
	2.2	Cá nhân, hộ gia đình											
	2.3	Khác											
		Tổng Cộng											

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Họ tên, Số điện thoại liên lạc)

KIỂM SOÁT

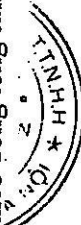
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

- Đối tượng làm báo cáo: Các chi nhánh tham gia chương trình
- Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất ngày 5 của tháng tiếp theo
- Hình thức báo cáo: Văn bản có ký và đóng dấu (gửi file mềm excel và bản ký)
- Đơn vị nhận báo cáo: Ban Chính sách Tín dụng
- Cột (3): Ghi rõ đối tượng khách hàng là doanh nghiệp, cá nhân hoặc khác, chỉ nhập theo khách hàng cụ thể trong mục I.1, II.1 phân theo mục đích vay vốn
- Cột (4): Cam kết cho vay theo Hợp đồng tín dụng đối với khách hàng
- Cột (8): Thống kê mức lãi suất cho vay thấp nhất - cao nhất
- Cột (9): Mức phí ưu đãi (thống kê số tiền được giảm)
- Cột (10): Cụ thể các ưu đãi khác
- Cột (11): Lượt khách hàng được giải ngân ghi theo dòng tổng từng mục đích vay vốn



(Signature)